

BỘ NỘI VỤ
Số: 356/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Sinh vật cảnh Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Sinh vật cảnh Việt Nam đã được Đại hội lần thứ V của Hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *U. U. U.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dĩnh
Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

HỘI SINH VẬT CẢNH VIỆT NAM

*Phê duyệt theo Quyết định số: 356 /QĐ – BNV
ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.
2. Tên giao dịch viết tắt tiếng Việt: SIVACAVINA

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Sinh vật cảnh Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo và phát triển văn hoá nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, sản xuất kinh doanh và làm dịch vụ về sinh vật cảnh, góp phần xây dựng văn hoá, cảnh quan, sinh thái, môi trường. Hội Sinh vật cảnh Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 134/CT ngày 13/05/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ).

2. Mục đích của Hội là tập hợp rộng rãi công dân và tổ chức Việt Nam tham gia các hoạt động nhằm giữ gìn, phát triển, nâng cao truyền thống văn hóa tốt đẹp của nhân dân trong lĩnh vực sinh vật cảnh, kết hợp với việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nước ngoài, góp phần tích cực vào việc: Bảo vệ và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu mạnh, văn minh. Hội lấy hoạt động trọng tâm là phát triển văn hoá, môi trường, kinh tế và xã hội thông qua hoạt động sinh vật cảnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan trong lĩnh vực hoạt động. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và là thành viên của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp khác tại Việt Nam khi có nhu cầu.

2. Hội hoạt động ở tất cả các chuyên ngành thuộc lĩnh vực sinh vật cảnh.

3. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; Hội có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

4. Hội có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội. Tùy theo yêu cầu công tác, Hội có thể đặt Văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước đối với việc phát triển sinh vật cảnh, kinh tế gia đình, kinh tế trang trại, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Vận động phong trào phát triển kinh tế sinh vật cảnh hướng đến xây dựng sinh vật cảnh thành một ngành kinh tế sinh thái có giá trị cao. Kiến nghị và tham gia ý kiến với Đảng và Nhà nước về những chủ trương, chính sách, quy hoạch dự án, biện pháp khuyến khích sản xuất, kinh doanh và dịch vụ sinh vật cảnh, phát triển, bảo vệ môi trường, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cây cổ thụ theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và phát triển Hội ngày càng vững mạnh. Động viên tinh thần nhiệt tình, khả năng lao động sáng tạo của các hội viên, đoàn kết, hợp tác giúp nhau phát triển sinh vật cảnh trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế các loại cây trồng, vật nuôi. Tạo điều kiện để hội viên giúp nhau về vốn, lao động và cơ sở vật chất, kỹ thuật, xây dựng và phát triển sinh vật cảnh vững mạnh, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của thị trường.

3. Phổ biến, tuyên truyền, huấn luyện cho các hội viên và nhân dân bảo vệ môi trường sinh thái, lối sống hoà đồng với thiên nhiên và sinh vật cảnh; tuyên truyền, huấn luyện, tham gia đào tạo nghề, phổ biến kinh nghiệm, cung cấp các dịch vụ, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật làm kinh tế sinh vật cảnh về, cây, con giống, vật tư, công cụ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; xuất bản tài liệu huấn luyện, phổ biến kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện về kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia với cơ quan nhà nước trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách, quy hoạch, dự án nhằm phát triển ngành nông nghiệp, văn hoá, tài nguyên môi trường có liên quan đến sinh vật cảnh và tạo điều kiện cho Hội tham gia thực hiện khi được Nhà nước yêu cầu.

6. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan nhằm trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo sát, học tập, giúp đỡ đưa tiến bộ kỹ thuật vào sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt.

2. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội.

3. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức hội và hội viên vì lợi ích chung của Hội; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

6. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập các pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

10. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

11. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

12. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

13. Hội được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thoả thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép thành lập Hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Các tổ chức và công dân Việt Nam yêu thích văn hoá, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật về sinh vật cảnh; trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực sinh vật cảnh hoặc có hoạt động liên quan đến sinh vật cảnh nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập đều có thể được xét công nhận là hội viên của Hội

2. Hội viên của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam gồm:

a) Hội viên chính thức: Các tổ chức và công dân Việt Nam yêu thích văn hoá, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật về sinh vật cảnh; trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực sinh vật cảnh hoặc có hoạt động liên quan đến sinh vật cảnh nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập đều có thể được xét công nhận là hội viên của Hội

Các Hội sinh vật cảnh có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) được UBND tỉnh cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ theo quy định của pháp luật, nếu tán thành Điều lệ của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, có đơn xin gia nhập, tự nguyện làm thành viên của Hội, được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam (các Hội này được gọi tắt là các Hội thành viên). Các Hội thành viên thực hiện quyền và nghĩa vụ như đối với hội viên chính thức của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam theo quy định của Điều lệ Hội.

b) Hội viên danh dự được mời gồm: các cá nhân là công dân Việt Nam nhiệt tình giúp đỡ ủng hộ về tinh thần và vật chất cho Hội hoạt động và có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển sinh vật cảnh. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra của Hội.

Điều 7. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tích cực lao động, sản xuất và công tác, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động sinh vật cảnh, góp phần làm cho tổ chức và phong trào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh ngày càng phát triển.

2. Không ngừng nâng cao năng lực trao đổi nghề nghiệp, nâng cao trình độ hiểu biết về khoa học kỹ thuật, về tổ chức và phong trào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh.

3. Tuyên truyền, vận động phổ biến kinh nghiệm, giúp đỡ hội viên và những người yêu sinh vật cảnh, làm nòng cốt trong việc tổ chức phong trào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh.

4. Nghiên cứu, chính thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về: Phát triển sinh vật cảnh; nông nghiệp nông thôn; bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, chống biến đổi khí hậu; phát triển bền vững; bảo vệ và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; bảo vệ cảnh quan, di tích, danh lam thắng cảnh và phát triển du lịch; bảo vệ và phát triển sự đa dạng sinh học và hệ sinh thái bền vững, thực hiện các hoạt động tư vấn phản biện xã hội về lĩnh vực trên theo quy định của pháp luật.

5. Tích cực xây dựng Hội, chấp hành Điều lệ Hội, Quy ước đạo đức nghề nghiệp và những chủ trương, nghị quyết của Hội, tham gia tuyên truyền phát triển hội viên, mở rộng ảnh hưởng, uy tín của Hội, vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Hội.

6. Đóng tiền gia nhập Hội và hội phí.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Được cấp thẻ hội viên Hội Sinh vật cảnh Việt Nam

2. Được Hội phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ khoa học kỹ thuật, nâng cao kiến thức và tay nghề bằng các hình thức:

a) Được Hội cung cấp hoặc giới thiệu các tài liệu về sản xuất, quản lý, kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan đến phong trào phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh;

b) Được sinh hoạt chi hội, câu lạc bộ, tham dự các cuộc hội thảo, các lớp huấn luyện, các cuộc tham quan trong nước và ngoài nước do Hội tổ chức.

3. Được Hội giúp đỡ, đỡ đầu trong các công trình nghiên cứu; bảo vệ quyền tác giả đối với các công trình nghiên cứu, các sáng kiến, phát minh; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Được Hội giới thiệu với các cơ sở của Hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các địa phương, các tổ chức nước ngoài để hợp đồng sản xuất, cung cấp cây, con giống, tổ chức chế biến tiêu thụ sản phẩm, làm chuyên gia kỹ thuật theo quy định của pháp luật. Tùy theo điều kiện kinh tế của Hội, hội viên được vay vốn từ quỹ Hội và được Hội giúp đỡ khi gia đình có khó khăn về sản xuất và đời sống. Được Hội giới thiệu và giúp đỡ vay vốn tín dụng để phát triển phòng trào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh.

5. Thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hội. Bầu cử, ứng cử vào các Ban lãnh đạo của Hội.

6. Được tôn vinh, biểu dương khen thưởng khi có thành tích hoạt động Hội và được ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ do Hội cung cấp.

7. Được quyền xin ra khỏi Hội nếu thấy mình không phù hợp với hoạt động của Hội.

Điều 9. Thủ tục chấm dứt quyền hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hội có đơn gửi cho Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành ra thông báo chấp thuận.

2. Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp:

- a) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hội;
- b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ này và các quy định của Hội;
- c) Không đóng hội phí trong vòng 60 ngày;
- d) Vi phạm pháp luật.

3. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội ký ban hành.

Điều 10. Hội viên là các Hội được thành lập hợp pháp tại các địa phương

1. Các hội viên là Hội sinh vật cảnh có phạm vi hoạt động trong tỉnh quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 6 (gọi tắt là Hội thành viên), được hưởng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 7, 8, 9 của Điều lệ này và thực hiện các nghĩa vụ, quyền hạn sau:

a) Hội thành viên tán thành Điều lệ và Quy ước đạo đức nghề nghiệp của Hội nếu có đơn xin gia nhập thì Ban Thường vụ Hội xem xét công nhận là Hội thành viên.

Hội thành viên hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Nghĩa vụ và quyền lợi của Hội thành viên:

- Tổ chức được công nhận là thành viên của Hội có nghĩa vụ hoạt động theo pháp luật, Điều lệ Hội, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo chung của Hội; có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động sinh vật cảnh trong phạm vi hoạt động của mình theo yêu cầu của lãnh đạo Hội và thực hiện các công việc được Chủ tịch Hội ủy quyền thực hiện; phát triển hoạt động của mình hướng vào phục vụ tốt phong trào phát triển sinh vật cảnh, có nghĩa vụ đóng góp cho quỹ hoạt động của Hội;

- Được cử đại diện tham gia ứng cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội; được cung cấp thông tin cần thiết về hoạt động của Hội; tham gia các cuộc họp có liên quan đến hoạt động của đơn vị; phối hợp, hợp tác với các đơn vị Hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chế biến tiêu thụ sản phẩm; được giao tổ chức thực hiện những công việc thuộc Hội hoặc được Hội ủy quyền làm một đối tác quan hệ với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Thẻ thức ra khỏi Hội đối với Hội thành viên:

- Khi đơn vị thành viên của Hội không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình và xét thấy không cần thiết thì Ban Thường vụ ra quyết định thôi không công nhận là Hội thành viên;

- Hội thành viên có đơn xin thôi không là tổ chức thành viên của Hội.

2. Đối với Hội sinh vật cảnh địa phương đã được thành lập theo quy định của pháp luật đã là tổ chức thành viên của Hội, nay đương nhiên là Hội thành viên mà không phải tiến hành làm thủ tục gia nhập Hội.

3. Thường vụ Hội căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ này xây dựng quy chế về điều kiện và thủ tục công nhận Hội thành viên trình Ban Chấp hành thông qua.

Chương IV **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Điều 11. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.
4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
5. Tất cả các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên đều phải được trao đổi, thảo luận và thông qua tại các phiên họp toàn thể hội viên hoặc đại biểu hội viên.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.
2. Ban lãnh đạo Hội gồm: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Chủ tịch và các Phó chủ tịch Hội.
3. Ban Kiểm tra Hội.
4. Các cơ quan giúp việc được thành lập theo quy định của pháp luật.
5. Các Hội Sinh vật cảnh được thành lập theo quy định của pháp luật tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Hội thành viên) nếu tự nguyện, tán thành Điều lệ Hội, được xem xét là Hội thành viên của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.
6. Các chi hội cơ sở.

Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam

1. Đại hội đại biểu toàn quốc (gọi tắt là Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, nhiệm kỳ 5 năm, do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.
2. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
3. Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:
 - a) Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện của nhiệm kỳ mới;
 - b) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có);
 - c) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;
 - d) Quyết định những vấn đề quan trọng phù hợp với tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội;
 - đ) Thảo luận và thông qua nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.
2. Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ một năm một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 1/2 (một phần hai) số uỷ viên trong Ban Chấp hành.
3. Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ:
 - a) Lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ của Hội;
 - b) Xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, chương trình hoạt động của Hội;
 - c) Quyết định việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường;
 - d) Bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;

d) Bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên trong Ban Chấp hành; số lượng ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung trong nhiệm kỳ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Quy định hình thức, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn xét khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân hội viên.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội bầu ra gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định nhưng không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành và phải báo cáo công tác của mình trong các kỳ họp của Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ cử bộ phận thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và một số ủy viên Thường vụ chuyên trách công tác Hội để điều hành công việc hàng ngày dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ.

4. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội và Chánh Văn phòng Hội;

c) Lập chương trình kế hoạch, chương trình hành động, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội;

d) Theo dõi hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hội.

5. Ban Thường vụ họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch, Ban Thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội bầu ra gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc thi hành nghị quyết của Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành;

b) Kiểm tra, giám sát ủy viên Ban Chấp hành Hội và các Hội thành viên về việc tuân thủ Điều lệ Hội, Quy ước đạo đức nghề nghiệp, quyết định, quy chế hoạt động của Hội;

c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng tài sản, tài chính của Hội và các tổ chức trực thuộc;

d) Xem xét, kết luận và đề xuất với Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội, các hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các uỷ viên thường vụ bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội.

2. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ Hội, điều hành việc triển khai các nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;

b) Ký quyết định thành lập các ban chuyên môn và bổ nhiệm, bãi nhiệm lãnh đạo các đơn vị và các ban chuyên môn của Hội;

c) Ký ban hành quy chế quản lý và hoạt động của Hội và ký ban hành các nghị quyết sau khi đã được Đại hội, Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua.

3. Phó Chủ tịch thường trực: Giải quyết những công việc được Chủ tịch giao hoặc uỷ quyền, phụ trách các ban, đơn vị trực thuộc Hội và trực tiếp điều hành công tác Văn phòng Hội.

4. Các Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội phân công lãnh đạo từng lĩnh vực công tác Hội theo địa bàn được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội.

Điều 18. Các cơ quan giúp việc

1. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, Tạp chí Việt Nam Hương Sắc, Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát triển Sinh vật cảnh Việt Nam và các ban chuyên môn khác của Hội do Ban Thường vụ Hội quy định.

2. Tùy theo tình hình và yêu cầu công việc, Ban Thường vụ Hội có thể thành lập hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Hội: Trung tâm, Câu lạc bộ chuyên ngành, công ty sản xuất kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, văn phòng đại diện tại các khu vực (gọi chung là tổ chức). Việc thành lập, giải thể hoặc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo của các tổ chức trực thuộc Hội nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 19. Chi hội cơ sở

1. Thường vụ Hội căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ này xây dựng quy chế về điều kiện, thủ tục công nhận chi hội cơ sở trình Ban Chấp hành thông qua.

2. Chi hội cơ sở là nơi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội hoạt động theo Điều lệ Hội. Chi hội bầu ra chi hội trưởng, chi hội phó, nếu đông có thể thêm uỷ viên, thư ký để điều hành công việc chung của Hội.

3. Những nơi có nhiều hội viên sản xuất những sản phẩm chuyên ngành hoặc có hoạt động chuyên ngành có thể thành lập chi hội cơ sở chuyên ngành để tiện sinh hoạt phát triển ngành nghề.

4. Chi hội cơ sở sinh hoạt định kỳ 01 tháng 01 lần.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 20. Hội phí

Đóng hội phí là nghĩa vụ của hội viên. Mức thu hội phí do Ban Chấp hành Hội quyết định theo từng thời gian thích hợp.

Điều 21. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội gồm các động sản (tiền, trái phiếu, cổ phiếu) và bất động sản (nhà cửa, đất đai, phương tiện, thiết bị làm việc, kho, xưởng máy, vườn cây) của Hội do Ban thường trực Hội trực tiếp quản lý; tài sản của các công ty, các tổ chức kinh doanh dịch vụ, các trung tâm thực nghiệm, huấn luyện do Hội thành lập và đầu tư vốn theo quy định của pháp luật; tài sản của Hội hoặc các hội thành viên góp vốn vào các tổ chức liên doanh, liên kết.

Điều 22. Tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội được quản lý, sử dụng theo quy định của Ban Chấp hành Hội và tuân thủ các quy định của pháp luật gồm:

- a) Tiền hội phí của hội viên;
- b) Tiền thu nhập từ các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ kinh tế, khoa học, kỹ thuật của Hội theo quy định của pháp luật.
- c) Tiền và vật tư trang thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dự án nhân đạo và phát triển do Nhà nước và các tổ chức trong, ngoài nước tài trợ theo quy định của pháp luật.
- d) Tiền tự nguyện đóng góp và ủng hộ của hội viên và các tổ chức thành viên của Hội;
- đ) Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đối với các hoạt động của Hội gắn với nhiệm vụ của Nhà nước;
- e) Tiền và các tài sản khác do Nhà nước, các ngành, các cơ quan đoàn thể, các địa phương, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, trợ giúp, cho vay.

2. Nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Hội và các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân cho Hội không được chia cho hội viên.

3. Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 23. Phương thức quản lý

1. Thường vụ Hội căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ này xây dựng quy chế quản lý tài sản, tài chính, thu chi hội phí trình Ban Chấp hành thông qua.

2. Tổ chức công tác kế toán, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính thực hiện đúng các nguyên tắc tài chính hiện hành của Nhà nước và báo cáo công khai trước Ban Chấp hành và Đại hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Các tổ chức của Hội, cán bộ, hội viên có thành tích trong xây dựng tổ chức Hội và phát triển phong trào sinh vật cảnh được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quyết định các hình thức tôn vinh khác nhằm động viên khuyến khích các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xuất sắc cho công tác xây dựng tổ chức Hội, phát triển phong trào phát triển sinh vật cảnh, những cá nhân có tay nghề chuyên môn cao trong lĩnh vực sinh vật cảnh.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, quy trình xét khen thưởng trong nội bộ Hội và giao Ban Thường vụ Hội hàng năm xem xét các hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích trong hoạt động Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Các tổ chức của Hội, cán bộ, hội viên hoạt động trái với Điều lệ, Quy ước đạo đức nghề nghiệp của Hội, nghị quyết của Hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí sẽ tùy theo mức độ sai lầm mà phê bình, cảnh cáo hoặc xoá tên khỏi danh sách hội viên của Hội.

2. Các tổ chức của Hội, cán bộ, hội viên vi phạm quyền lập hội, lợi dụng danh nghĩa Hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội và giao Ban Thường vụ Hội xem xét các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, quyết định xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 26. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Khi có khiếu nại xảy ra, cán bộ, hội viên phải tuân thủ các nguyên tắc giải quyết khiếu nại trong nội bộ Hội như sau:

1. Chỉ xem xét giải quyết các khiếu nại có đủ chứng cứ xác thực và có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Hội;

2. Tuân thủ pháp luật;

3. Lấy các biện pháp hoà giải là chủ yếu. Nếu hoà giải trong nội bộ Hội không thành hoặc các bên không thống nhất với quyết định giải quyết khiếu nại của Hội thì các bên có thể đưa vụ việc ra các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương VII **GIẢI THỂ HỘI**

Điều 27. Hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây

1. Hội tự giải thể khi:
 - a) Mục tiêu của Hội đã hoàn thành;
 - b) Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức biểu quyết tán thành giải thể;
 - c) Được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cho phép giải thể.
2. Hội bị giải thể khi:
 - a) Hội không hoạt động liên tục mười hai tháng;
 - b) Khi có nghị quyết của Đại hội về việc hội tự giải thể mà Ban lãnh đạo Hội không chấp hành;
 - c) Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
3. Khi đã có quyết định giải thể, Hội chỉ định một ban thanh lý tài sản để thực hiện việc thanh lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 8 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh vật cảnh Việt Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2011 - 2016 của thống qua ngày 10 tháng 12 năm 2011. Điều lệ chỉ được sửa đổi bổ sung theo nghị quyết của Đại hội với sự nhất trí của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số hội viên tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.
2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
3. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ này. / *Khanh*